

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt tổng mức kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021 – 2025 và phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình năm 2021

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021 – 2025;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 14028/BTC-HCSN ngày 08 tháng 12 năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021 – 2025 (Chương trình) là 382.500 triệu đồng (Ba trăm tám mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng) như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 14028/BTC-HCSN ngày 08 tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Bổ sung dự toán năm 2021 số tiền 42.500 triệu đồng (Bốn mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng) từ nguồn dự toán chi sự nghiệp văn hóa thông tin của ngân sách trung ương năm 2021 cho 12 Hội Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo ở Trung ương và 63 địa phương (theo Phụ lục chi tiết kèm theo) để thực hiện Chương trình, cụ thể:

1. Kinh phí bổ sung cho 12 Hội Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo ở Trung ương là 21.135 triệu đồng (Hai mươi một tỷ một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

2. Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho 63 địa phương để hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật địa phương và Hội Nhà báo địa phương là 21.365 triệu đồng (Hai mươi một tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Điều 3.

1. Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của thông tin và số liệu báo cáo; thực hiện thông báo kinh phí bổ sung cho các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương xây dựng và ban hành đơn giá đặt hàng theo quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, hoàn thành trong quý I năm 2022.

Điều 4. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung bảo đảm đúng quy định, đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Các Bộ trưởng: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng cơ quan ở Trung ương nêu tại Điều 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- TTg, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
các Vụ: QHĐP, KGVX, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (2). G 21

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



(Handwritten signature)

Lê Minh Khải



Phụ lục

BỘ SƯNG KINH PHÍ NĂM 2021 THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 558/QĐ-TTg

NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Trong đó		
			Kinh phí hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương	Kinh phí hỗ trợ các Hội văn học nghệ thuật địa phương	Kinh phí hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương
I	Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam và các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương	21,135	21,135		
1	Hội Nhà văn Việt Nam	2,193	2,193		
2	Hội Mỹ thuật Việt Nam	1,551	1,551		
3	Hội Nhạc sĩ Việt Nam	1,523	1,523		
4	Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam	1,551	1,551		
5	Hội Điện ảnh Việt Nam	1,485	1,485		
6	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	1,450	1,450		
7	Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam	1,437	1,437		
8	Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam	1,391	1,391		
9	Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam	1,460	1,460		
10	Hội Văn nghệ các Dân tộc thiểu số Việt Nam	1,389	1,389		
11	Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	2,445	2,445		
12	Hội Nhà báo Việt Nam	3,260	3,260		
II	Hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật địa phương và Hội Nhà báo địa phương	21,365		15,825	5,540
1	Quảng Ninh	409		289	120
2	Hà Giang	300		220	80
3	Tuyên Quang	310		230	80
4	Cao Bằng	300		220	80
5	Lạng Sơn	308		228	80
6	Lào Cai	300		220	80
7	Yên Bái	300		220	80
8	Thái Nguyên	350		250	100
9	Bắc Kạn	295		215	80
10	Phú Thọ	350		250	100
11	Bắc Giang	310		230	80
12	Hòa Bình	301		221	80
13	Sơn La	301		221	80

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Trong đó		
			Kinh phí hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương	Kinh phí hỗ trợ các Hội văn học nghệ thuật địa phương	Kinh phí hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương
14	Điện Biên	301		221	80
15	Lai Châu	299		219	80
16	Hà Nội	964		764	200
17	Hải Phòng	405		285	120
18	Vĩnh Phúc	290		210	80
19	Hải Dương	325		245	80
20	Hưng Yên	290		210	80
21	Bắc Ninh	290		210	80
22	Hà Nam	290		210	80
23	Nam Định	325		245	80
24	Ninh Bình	315		235	80
25	Thái Bình	325		245	80
26	Thanh Hóa	350		250	100
27	Nghệ An	364		264	100
28	Hà Tĩnh	330		230	100
29	Quảng Bình	317		237	80
30	Quảng Trị	299		219	80
31	Thừa Thiên Huế	378		298	80
32	Đà Nẵng	399		299	100
33	Khánh Hòa	336		256	80
34	Quảng Nam	300		220	80
35	Quảng Ngãi	290		210	80
36	Bình Định	326		246	80
37	Phú Yên	326		246	80
38	Ninh Thuận	300		220	80
39	Bình Thuận	306		226	80
40	Đắk Lắk	340		260	80
41	Đắk Nông	287		207	80
42	Gia Lai	312		232	80
43	Kon Tum	297		217	80
44	Lâm Đồng	321		241	80
45	Thành phố Hồ Chí Minh	853		653	200
46	Đồng Nai	305		225	80
47	Bình Dương	297		217	80
48	Tây Ninh	305		225	80
49	Bà Rịa – Vũng Tàu	301		221	80
50	Bình Phước	297		217	80
51	Long An	335		255	80
52	Tiền Giang	322		242	80
53	Vĩnh Long	342		242	100

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Trong đó		
			Kinh phí hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương	Kinh phí hỗ trợ các Hội văn học nghệ thuật địa phương	Kinh phí hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương
54	Cần Thơ	364		264	100
55	Hậu Giang	289		209	80
56	Bến Tre	315		235	80
57	Trà Vinh	315		235	80
58	Sóc Trăng	315		235	80
59	An Giang	344		264	80
60	Đồng Tháp	330		250	80
61	Kiên Giang	330		250	80
62	Bạc Liêu	320		240	80
63	Cà Mau	355		255	100
	TỔNG SỐ (I + II)	42,500	21,135	15,825	5,540